

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ đầu tư
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ban quản lý
các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3083/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên tại Tờ trình số 638/TTr-BQL ngày 08/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ đầu tư thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

2. Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính ban hành tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/9/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Tuo*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC, Văn phòng CP;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

Linhnd.QĐ.9.2025.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Loan

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỖ TRỢ ĐẦU TƯ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4137/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
1	Thủ tục hỗ trợ chi phí	- Trước ngày 10 tháng 7 trong năm liền tiếp theo của năm tài chính đề nghị hỗ trợ, doanh nghiệp nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Ban Quản lý Khu Kinh tế, Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao (đối với dự án trong Khu Kinh tế, Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao) hoặc Sở Tài chính cấp tỉnh (đối với dự án ngoài Khu Kinh tế, Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao) hoặc thông qua hệ thống bưu chính. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí của doanh nghiệp, Cơ quan tiếp	<i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</i> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường;	Không	- Nghị định số 182/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư;	Một cửa liên thông

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo cho doanh nghiệp kèm chi tiết lý do yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc có nội dung cần làm rõ. - Trong thời hạn 10 ngày, doanh nghiệp có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi hồ sơ lấy ý kiến các đơn vị cùng cấp hoặc các đơn vị ở cấp khác có liên quan (nếu cần thiết). - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến, Cơ quan tiếp nhận hồ sơ				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		tổng hợp tổng hợp các yêu cầu giải trình và gửi cho doanh nghiệp trong trường hợp cơ quan được lấy ý kiến có yêu cầu doanh nghiệp giải trình nội dung trong hồ sơ đề nghị. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, doanh nghiệp có trách nhiệm giải trình, bổ sung tài liệu có liên quan và sửa đổi đề nghị hỗ trợ chi phí (nếu có). - Chậm nhất ngày 01 tháng 10 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp các đề nghị hỗ trợ đầu tư của doanh nghiệp, báo cáo Cơ quan điều hành quỹ. - Chậm nhất ngày 15 tháng 10 hàng năm, Cơ quan điều hành Quỹ tổng hợp và lập báo cáo đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí của doanh nghiệp do cơ quan điều hành Quỹ tiếp nhận và đề nghị hỗ trợ đầu tư của Ủy ban				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		nhân dân cấp tỉnh báo cáo, trình Hội đồng quản lý Quỹ. Thời hạn 15 ngày kể từ ngày cơ quan điều hành Quỹ trình hồ sơ, hội đồng quản lý Quỹ tổ chức đánh giá và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định về tổng mức hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp.				